

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai.

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 3671/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3109/QĐ-TCQLTT ngày 31/12/2021 của Tổng cục QLTT về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các Phòng chuyên môn, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường, các bộ phận và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, TC.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Lâm



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 89/QĐ-CQLTT ngày 23/3/2022

của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước. Trong đó	25.083
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	23.550
2	Kinh phí thực hiện không tự chủ	1.533
3	Kinh phí nghiên cứu KHCN	
	Chi tiết theo loại chi	
1	Chi Quản lý nhà nước: Loại 340-341	25.083
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	23.550
	Tổng quỹ lương công chức và định mức chi QLHC năm 2022	23.091
	Lương lao động hợp đồng	459
1.2	Kinh phí thực hiện không tự chủ, trong đó:	1.533
	Mua sắm tài sản cố định	
	Kinh phí thuê trụ sở làm việc, kho hàng	
	Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất	
	Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính (bao gồm chi mua sắm, thuê trang thiết bị phục vụ cho công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính)	1.533
	Kinh phí hỗ trợ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả	
	Ban chỉ đạo 389 ngành	
	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giảm biên chế	

th